

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng

Chương: 422, Khoản 074, Mã QHNS: 1110143

BÁO CÁO CÔNG KHAI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2024
NGUỒN: NGÂN SÁCH

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kết quả thu chi ngân sách

STT	NGUỒN CHI	THỰC HIỆN NĂM 2023		THỰC HIỆN NĂM 2024	
		NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN	NGUỒN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN	NGUỒN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN
	DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	199.170.000		368.811.737	398.824.770
	DỰ TOÁN GIAO TRONG NĂM	9.489.000.000	8.738.156.000	12.229.982.263	13.043.324.230
I.	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	9.688.170.000	8.738.156.000	12.598.794.000	13.442.149.000
II.	DỰ TOÁN CHI	9.319.358.263	8.247.228.989	12.529.193.905	13.288.508.737
1	Tiền lương	4.052.582.851		5.890.131.795	
2	Phụ cấp lương	1.535.788.874	572.412.881	1.995.330.337	782.398.190
3	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		65.040.000		57.780.000
4	Tiền thưởng	42.316.000		66.960.000	376.000.000
5	Các khoản đóng góp	982.488.213	125.341.878	1.526.452.656	137.854.547
6	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	166.918.300	4.647.175.230	199.638.000	8.391.720.000
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	155.575.762		87.832.695	
8	Vật tư văn phòng	17.853.000		15.240.166	
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	216.000		32.566.000	
10	Chi phí thuê mướn			9.990.000	
11	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	24.475.000	491.759.000	30.276.600	490.786.000
12	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				219.950.000
13	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	43.100.800	51.536.000	55.219.284	63.440.000
14	Mua sắm tài sản vô hình	3.000.000		6.600.000	
15	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	2.295.043.463		2.612.956.372	
16	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học				
17	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		2.232.540.000		2.768.580.000
18	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm		61.424.000		
	DỰ TOÁN CÒN LẠI	368.811.737	490.927.011	69.600.095	153.640.263
	DỰ TOÁN HỦY		92.102.241	-	153.640.263
	DỰ TOÁN CHUYỂN SANG NĂM SAU	368.811.737	398.824.770	69.600.095	-

Người lập biểu

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lê Na

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng

Chương: 422, Khoản 074, Mã QHNS: 1110143

CÔNG KHAI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2024

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

2. Kết quả thu chi hoạt động

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	20.631.307.406	29.001.267.258
I	Thu dịch vụ	14.526.673.556	19.897.877.790
1	Học phí công lập	3.935.980.000	4.683.180.000
2	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	1.221.621.000	1.760.215.000
3	Tiền cơ sở vật phục vụ bán trú	70.400.000	269.600.000
4	Tiền tổ chức học buổi hai	3.938.678.000	4.644.425.500
5	Tiền dạy tiếng Anh tăng cường	1.954.460.000	3.080.746.000
6	Tiền vệ sinh bán trú	165.970.000	
7	Tiền tổ chức học chương trình kỹ năng sống	1.181.320.000	1.470.740.000
8	Tiền tổ chức học tin học MOS	738.808.000	1.814.900.000
9	Tiền tổ chức ôn tập 12	838.100.000	1.070.300.000
13	Căn tin, bãi xe	445.000.000	1.070.000.000
14	Lãi tiền gửi	36.336.556	33.771.290
II	Thu khác	6.104.633.850	9.103.389.468
1	Tiền ăn bán trú	2.778.914.000	4.217.514.000
2	Ấn phẩm - giấy thi	151.670.000	97.950.000
3	BHYT-BHTN học sinh	1.313.280.263	1.847.308.306
4	Nguồn Thu hộ, chi hộ khác	328.189.443	264.344.349
5	DV tiện ích CNTT và chuyển đổi số	418.008.000	851.032.000
6	Tài trợ CTĐ	54.300.000	20.700.000
7	Nước uống học sinh	141.336.000	185.073.000
8	Học bơi	918.540.000	1.263.420.000
9	Nguồn tài trợ CMHS	396.144	224.637.813
10	Tiền DV sử dụng máy lạnh		131.410.000

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2024
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	19.828.410.986	23.909.704.649
I	Chi lương, thu nhập của quản lý, giáo viên, nhân viên	8.975.828.550	12.040.929.225
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.361.735.352	3.357.561.493
1	Chi cho dịch vụ đào tạo	414.269.010	548.769.195
2	Chi phí chung và chi khác	690.448.350	1.481.960.520
3	Trích CCTL	1.257.017.992	1.326.831.778
III	Chi hỗ trợ người học	-	-
1	Hỗ trợ chi phí học tập		
IV	Chi khác	7.620.257.743	13.602.776.540
D	Số dư các quỹ	1.673.485.761	1.990.247.667
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	468.142.842	803.692.966
2	Quỹ khen thưởng	42.542.000	41.878.000
3	Quỹ Phúc lợi	283.608.919	279.189.701
4	Quỹ Bổ sung thu nhập	879.192.000	865.487.000

Người lập biểu

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lê Na

Nguyễn Hoàng Diễm Ly